

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09-9-2022

“Tranh chấp về Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhập

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Danh Út Nhỏ

Ông Lý Tuấn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 273/2022/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Tăng Văn H – sinh năm 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã GT, huyện CT, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Chị Thị D – sinh năm 1988 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp AP, xã VPB, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 22/6/2022 và tại phiên hòa giải ngày 15/8/2022, nguyên đơn anh Tăng Văn H trình bày:

Vào năm 2007, anh kết hôn cùng với chị Thị D. Hôn nhân tự nguyện, gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng vợ chồng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được hơn 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, có nhiều bất đồng trong cách sống, sinh hoạt, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có hạnh phúc nên vợ đã bỏ về nhà cha mẹ ruột tại

ấp An Phú, xã Vĩnh Phước B, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang sống và vợ chồng đã tự ly thân khoảng hơn 02 năm nay. Nay, anh nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn với nhau được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn với nhau.

Quá trình chung sống, vợ chồng anh có 02 con chung là: Tăng Quốc Hân (tên thường gọi Hưng)– sinh ngày 12/6/2008 và Tăng Thị Bảo Yến – sinh ngày 07/8/2014. Cháu Hân hiện đang sống cùng anh, còn cháu Yến đang sống cùng với chị Dành.

Tài sản chung: Vợ chồng có 01 căn nhà nhưng tài sản chung vợ chồng anh sẽ tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Nợ chung: Không có.

Nguyên vọng: Về quan hệ hôn nhân, anh H yêu cầu được ly hôn với chị Thị D; Về con chung, anh yêu cầu được tiếp tục cháu Tăng Quốc Hân, còn cháu Tăng Thị Bảo Yến anh H đồng ý giao cho vợ nuôi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung, anh H xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, tại phiên hòa giải ngày 15/8/2022 và tại phiên tòa, bị đơn chị Thị D thống nhất lời trình bày của anh H về hôn nhân, về con chung, về tài sản chung, nợ chung đúng như anh H trình bày nên chị không trình bày gì thêm. Về nguyên nhân mâu thuẫn chị D trình bày ngoài những mâu thuẫn bất đồng trong cuộc sống giữa vợ chồng, anh H còn cờ bạc và bạo lực gia đình, chị không sống được mới bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân với anh H.

Tại phiên tòa, về quan hệ hôn nhân chị Dành đồng ý ly hôn với anh H; về con chung: chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Tăng Thị Bảo Yến, còn cháu Tăng Quốc Hân chị đồng ý giao cho anh H nuôi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung, chị D xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: chị cam kết vợ chồng không có nợ chung nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được với nhau nên anh Tăng Văn H khởi kiện xin ly hôn với chị Thị D được Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền được quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (Bộ luật BLTTDS 2015).

Anh Tăng Văn H với tư cách là Nguyên đơn trong vụ án có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt này không gây trở ngại khi xét xử vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Anh Tăng Văn H và chị Thị D xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới tại địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Quá trình chung sống cho đến nay anh chị cũng không thực hiện việc đăng ký kết hôn là đã vi phạm quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Do quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên anh chị đều có nguyện vọng được ly hôn với nhau nhưng do hôn nhân của anh chị là hôn nhân không hợp pháp, tại thời điểm xét xử Luật Hôn nhân và gia đình đã được sửa đổi, bổ sung nên theo Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX nghĩ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh Tăng Văn H và chị Thị D có 02 con chung là: Tăng Quốc Hân (tên thường gọi Hưng) – sinh ngày 12/6/2008 và Tăng Thị Bảo Yên – sinh ngày 07/8/2014. Cháu Hân hiện đang sống cùng anh H, còn cháu Yên đang sống cùng chị D.

Nay, anh H và chị D thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao cháu Tăng Quốc Hân cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và cháu Hân cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng với anh H; Giao cháu Tăng Thị Bảo Yên cho chị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và cháu Yên cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng với chị D. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Xét sự thỏa thuận nêu trên là phù hợp với nguyện vọng của các cháu và phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, HĐXX xem xét ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Anh Tăng Văn H và chị Thị D thống nhất xác định vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] nợ chung: Anh Tăng Văn H và chị Thị D cam kết anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí ly hôn bằng 300.000đ anh Tăng Văn Hải phải nộp do có yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 131, khoản 1 Điều 14, Điều 53 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Tăng Văn H và chị Thị D là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Tăng Quốc Hân (tên thường gọi Hưng) – sinh ngày 12/6/2008 cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Tăng Thị Bảo Yến – sinh ngày 07/8/2014 cho chị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Khi cần thiết anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: HDXX không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Tăng Văn H phải chịu án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008950, ngày 24/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, anh H đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 09/9/2022.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND xã Vĩnh Phước B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Nhật

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Nhập